**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**KHU VỰC 4 -TP ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 25-07-2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ** và bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Trần Thị Ngọc Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quốc L; S**inh ngày 06 tháng 10 năm 2000; tại: tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Số I đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay thuộc phường A - TP Đà Nẵng) nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc L1, mẹ tên Nguyễn Thị T; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thảo M, sinh năm 2000; con tên Nguyễn Tuệ M1, sinh năm 2023;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 93/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 05/12/2019 và hình phạt tù vào ngày 18/10/2021.

- Ngày 28/5/2019, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" với mức phạt 750.000 đồng theo Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC-MT. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định này.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp 14/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực D, thành phố Đà Nẵng.

***- Người Bị hại*:**

1. Chị **Nguyễn Thị B -** SN: 1987; trú tại: T, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. (nay là phường B - Đ )(Vắng mặt).

2. Chị **Trần Thị Minh T1** - SN: 29/9/1986; trú tại: Tổ A phường T, quận L, TP Hà Nội (nay là Phường V - TP Hà Nội).(Vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn H** - SN: 09/3/1995; trú tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. (nay là Xã T - Quảng Bình)(Vắng mặt).

4. Ông **Nguyễn Văn V** - SN: 01/02/1991; trú tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. (nay là Xã T - Quảng Bình)(Vắng mặt).

5. **Đặng Văn T2**, sinh năm 1988; Trú tại : V, N, H, Ninh Bình.(nay là phường N - Ninh Bình). (Vắng mặt).

6. Ông **Hoàng Văn H1** - SN: 25/11/1966; trú tại: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (nay là phường A thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt).

7. Ông **Nguyễn Quốc H2 -** SN: 06/7/1971; trú tại: F, Ngõ P, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. (nay là phường G - Hải Phòng) (Vắng mặt).

8. Ông **Võ Đức X** - SN: 01/10/1973; trú tại: C P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.(nay thuộc phường T) (Vắng mặt).

9. Chị **Trần Thị H3** - SN: 1987, trú tại: H Â, tổ G, phường L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

10. Chị **Cao Thị D** - SN: 07/7/1984; trú tại: Ấp A C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (nay là xã P - tỉnh Đồng Nai) (Vắng mặt).

11. Chị **Lê Thị L2** - SN: 21/11/1991; trú tại: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (nay là xã N - xã N) (Vắng mặt).

12. Chị **Lê Thị T3** - SN: 15/5/1987; trú tại: TDP T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.(nay là phường S - NGhệ An) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Vào tháng 08/2024, do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Quốc L đã nảy sinh ý định và lên mạng xã hội Facebook tạo 02 (hai) tài khoản Facebook tên "Phòng vé Ngọc X1" và "Phòng vé Thái T4" với mục đích đăng thông tin gian dối bán vé máy bay giá rẻ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau đó, L vào các hội nhóm trên Facebook để tìm kiếm người có nhu cầu mua vé máy bay, rồi chủ động liên hệ với các bị hại thông qua các tài khoản Zalo "Vé máy bay Ngọc X1", "Xuân Trường T5". L cung cấp thông tin về việc mua vé máy bay, vé tàu với mức giá vé rẻ hơn so với giá vé mà các hãng hàng không, hãng tàu đăng tải. Khi bị hại đồng ý thì L vào các trang websites của các

hãng hàng không, hãng tàu để đặt vé giữ chỗ và được gửi về 01 mã QR đặt chỗ (mã này chỉ có hiệu lực trong vòng 06 giờ đồng hồ, nếu quá thời hạn nêu trên mà không thực hiện việc thanh toán thì mã này sẽ tự động hết hiệu lực và việc đặt chỗ sẽ bị hủy). Lanh gửi mã này cho bị hại để khiến họ tin tưởng và yêu cầu chuyển tiền để thanh toán. Sau khi nhận được tiền từ bị hại, L không tiến hành thanh toán mua vé mà chặn mọi liên lạc từ Z, Facebook với các bị hại.

Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2024 đến tháng 01/2025, Nguyễn Quốc L xác định đã có khoảng 50 giao dịch chuyển tiền từ người khác đến số tài khoản 2013281014772 mang tên Nguyễn Quốc L mở tại Ngân hàng A đều là giao dịch của những người có nhu cầu mua vé máy bay mà L đã chiếm đoạt. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh và xác định được 12 bị hại mà L đã chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn trên, cụ thể:

1. Ngày 20/8/2024, L đã chiếm đoạt của chị **Nguyễn Thị B** (*SN: 1987; trú: T, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk*) số tiền là 2.240.000 đồng qua hình thức bán vé máy bay;

2. Ngày 24/8/2024, L đã chiếm đoạt của chị **Trần Thị Minh T1** (*SN: 29/9/1986; trú: phường T, quận L, thành phố Hà Nội*) số tiền là 4.270.000 đồng thông qua hình thức bán vé tàu hỏa;

3. Ngày 16/10/2024, L đã chiếm đoạt của ông **Nguyễn Văn H** (*SN: 09/3/1995; trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình*) số tiền là 3.680.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay ;

4. Ngày 16/10/2024, L đã chiếm đoạt của ông **Nguyễn Văn V** (*SN: 01/02/1991; trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình*) số tiền là 2.819.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay ;

5. Ngày 29/10/2024, L đã chiếm đoạt của ông **Đặng Văn T2** (*SN: 09/11/1988; trú: thôn V, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình*) số tiền là 4.050.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay ;

6. Ngày 06/11/2024, L đã chiếm đoạt của ông **Hoàng Văn H1** (*SN: 25/11/1966; trú: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh*) số tiền là 3.300.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay;

7. Ngày 07/11/2024, L đã chiếm đoạt của ông **Nguyễn Quốc H2** (*SN: 06/7/1971; trú: phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng*) số tiền là 3.720.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay;

8. Ngày 17/11/2024, L đã chiếm đoạt của ông **Võ Đức X** (*SN: 01/10/1973; trú: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa*) số tiền là 3.560.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay;

9. Ngày 09/12/2024, L đã chiếm đoạt của chị **Trần Thị H3** (*SN: 1987, trú: tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng*) số tiền là 2.400.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay ;

10. Ngày 19/12/2024, L đã chiếm đoạt của chị **Cao Thị D** (*SN: 07/7/1984; trú: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai*) số tiền là 3.180.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay ;

11. Ngày 04/01/2025, L đã chiếm đoạt của chị **Lê Thị L2** (*SN: 21/11/1991; trú: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An*) số tiền là 3.200.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay;

12. Ngày 10/01/2025, L đã chiếm đoạt của chị **Lê Thị T3** (*SN: 15/5/1987; trú: phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa*) số tiền là 1.500.000 đồng thông qua hình thức bán vé máy bay;

Tổng số tiền mà Nguyễn Quốc L chiếm đoạt của 12 bị hại là **37.919.000 đồng**, trong đó có 11 bị hại bị chiếm đoạt với số tiền trên 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này L đã sử dụng làm nguồn sống chính cho bản thân và tiêu xài cá nhân hết.

**Vấn đề dân sự trong vụ án:**

- Các bị hại Trần Thị H3, Đặng Văn T2, Võ Đức X và Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị B đã nhận được đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ Nguyễn Quốc L và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự;

- Các bị hại Trần Thị Minh T1, Cao Thị D, Lê Thị T3, Lê Thị L2 và Nguyễn Quốc H2 có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đến nay Nguyễn Quốc L chưa tiến hành bồi thường thiệt hại cho những người này;

- Các bị hại Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn V có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Vật chứng tạm giữ:**

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen mang BKS số 92E1-466.97, số máy JF63E2262387, số khung RLHJF6329HZ218318; đứng tên Nguyễn Quốc L

-01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số seri H0DFX021N70G, gắn sim số 0867802500, mặt lưng bị vỡ, màn hình bị nứt .

Các tang vật này sẽ được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu để tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

- Tại cáo trạng số 87/CT-VKS-LC, ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo:

- Nguyễn Quốc Lanh về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đà Nẵng) giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Quốc L đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

*** Xử lý vật chứng:**

-Tuyên tiêu hủy: 01 gắn sim số 0867802500 của bị cáo L.

-Sung Công quỹ nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số seri H0DFX021N70G của bị cáo L.

- Tiếp tục quỹ trữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen mang BKS số 92E1-466.97, số máy JF63E2262387, số khung RLHJF6329HZ218318; đứng tên Nguyễn Quốc L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

***** Về trách nhiệm dân sự:

-Các bị hại Trần Thị H3, Đặng Văn T2, Võ Đức X và Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị B đã nhận được đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ Nguyễn Quốc L và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị HĐXX không đề cập xử lý;

- Các bị hại Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn V có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị HĐXX không đề cập xử lý;

- Các bị hại Trần Thị Minh T1, Cao Thị D, Lê Thị T3, Lê Thị L2 và Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Thị B1 có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đến nay Nguyễn Quốc L chưa tiến hành bồi thường thiệt hại cho những người này; nên Bị cáo L phải có nghĩa vụ bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Quốc L** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau***:

[**1**] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2024 đến tháng 01/2025, do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Quốc L đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối bán vé máy bay, vé tàu hỏa giá rẻ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 12 (mười

hai) bị hại. nhưng thực tế, L không cung cấp bất kỳ vé máy bay, vé tàu hỏa nào cho bị hại theo thỏa thuận.

Tổng số tiền Nguyễn Quốc L đã chiếm đoạt của 12 (mười hai) bị hại là 37.919.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm mười chín ngàn đồng). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, L đã sử dụng làm nguồn sống chính cho bản thân và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc L đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự; như bản Cáo trạng số 87/CT-VKS, ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng) đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[**3**] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng bị cáo Nguyễn Quốc L là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động, bị cáo đã lên kế hoạch từ trước và đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối bán vé máy bay, vé tàu hỏa giá rẻ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 12 (mười hai) bị hại theo thỏa thuận để cho chủ sở hữu tin tưởng để chuyển tiền cho bị cáo rồi chiếm đoạt của nhiều người; xâm phạm đến quyền, sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[**4**] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Quốc L có một tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

-Tình tiết giảm nhẹ:Trong qua trình điều tra truy tố và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho một số bị hại như bà Trần Thị H3, Đặng Văn T2, Võ Đức X, Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị B và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc L; gia đình bị cáo có ông cố nội là liệt sĩ, bà nội Nguyễn Thị T6 tham gia cách mạng thời kỳ chống Mỹ.

Từ các nhận định nói trên: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng thụ án về tội mua bán trái phép chất ma, túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, coi thường pháp luật, nên cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Quốc L ra ngoài xã hội một thời gian, để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ.

**[5]** Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại còn lại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại cho nên buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải có nghĩa vụ trả lại số tiền cho các bị hại như : Trần

Thị Minh T1 số tiền 4.270.000đ, Cao Thị D số tiền 3.180.000đ, Lê Thị T3 số tiền 1.500.000đ; Lê Thị L2 số tiền 3.200.000đ, Nguyễn Quốc H2 số tiền 3.720.000đ.

Đối với các bị hại Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn V có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Các bị hại Trần Thị H3, Đặng Văn T2, Võ Đức X và Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị B đã nhận được đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ Nguyễn Quốc L và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự; nên HĐXX không đề cập giải quyết.

**[6]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự tuyên:

-Tuyên tiêu hủy: 01 gắn sim số 0867802500 của bị cáo L.

-Sung Công quỹ nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số seri H0DFX021N70G của bị cáo L.

- Tiếp tục quỹ trữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen mang BKS số 92E1-466.97, số máy JF63E2262387, số khung RLHJF6329HZ218318; đứng tên Nguyễn Quốc L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi hình hỏi cung bị cáo L.

**[7]** Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo L 30.000.000 triệu đồng là có căn cứ.

**[8]** Những vấn đề khác: Ngoài 12 bị hại nói trên, đến nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được các bị hại còn lại; Do đó HĐXX đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

**[9]** Tại phiên tòa đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[**10**] Án phí sơ thẩm ***:*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23,26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Về Tội Danh:***

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khỏan 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc L** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

***2. Về hình phạt:***

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc L 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2025.

***3.Về phần trách nhiệm Dân sự***: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải có nghĩa vụ trả cho các bị hại bà Trần Thị Minh T1 số tiền 4.270.000đ, Cao Thị D số tiền 3.180.000đ, Lê Thị T3 số tiền 1.500.000đ; Lê Thị L2 số tiền 3.200.000đ và Nguyễn Quốc H2 số tiền 3.720.000đ; Tổng cộng 15.870.000đ (*mười lăm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

***4. Hình phạt bổ sung***: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 30.000.000 triệu đồng.

***5. Về xử lý vật chứng***: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự tuyên:

-Tuyên tiêu hủy: 01 gắn sim số 0867802500 của bị cáo L.

-Sung Công quỹ nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số seri H0DFX021N70G của bị cáo L.

- Tiếp tục quỹ trữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám đen mang BKS số 92E1-466.97, số máy JF63E2262387, số khung RLHJF6329HZ218318; đứng tên Nguyễn Quốc L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

*(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu Vực 4- Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 07 năm 2024 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 4 và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ).*

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa ghi hình hỏi cung bị cáo L.

***6. Án phí sơ thẩm :*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo **Nguyễn Quốc L** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 793. 500đ (*bảy trăm chín mươi ba ngà năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

***7. Quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***
- VKSND Khu Vực 4;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Đ;
- Phòng THADS Khu Vực 4 - Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Đức Hoàng**